

a. Tên nhiệm vụ: Điều tra tỷ lệ hiện mắc và các yếu tố liên quan đến rối loạn trầm cảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2010.

b. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm y tế dự phòng Đồng Nai

c. Họ và tên chủ nhiệm vụ và người tham gia chính

Chủ nhiệm vụ: Bạch Thái Bình - Bác sĩ CK I, Cao Trọng Ngưỡng - Bác sĩ CK I, **Người tham gia chính:** Nguyễn Văn Huy - Bác sĩ CK I, Nguyễn Hữu Kỳ – Phó giáo sư, tiến sĩ, Lương Trường Vĩnh - Cử nhân y tế công cộng, Nguyễn Thị Thanh Huyền - Cử nhân tài chính, Trần Thắng Luận - Cử nhân y tế công cộng, Nguyễn Hữu Thắng - Thạc Sĩ, Bác sĩ

d. Mục tiêu của nhiệm vụ:

1. Xác định tỷ lệ hiện mắc rối loạn trầm cảm của người dân từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2010.

2. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến rối loạn trầm cảm

đ Kết quả thực hiện:

1. Tỷ lệ rối loạn trầm cảm tại Đồng Nai

- Tỷ lệ hiện mắc RLTC

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ hiện mắc RLTC của người dân từ 18 tuổi trở lên tại Đồng Nai năm 2011 là: 3,47%.

- Tỷ lệ các mức độ RLTC

+ Tỷ lệ RLTC nhẹ là 1,90%;

+ Tỷ lệ RLTC vừa là 1,06% ;

+ Tỷ lệ RLTC nặng là 0,51%.

- Tỷ lệ mắc RLTC theo giới

+ Tỷ lệ RLTC ở nam là 2,31%;

+ Tỷ lệ RLTC ở nữ là 4,53% ;

- Tỷ lệ mắc RLTC theo nhóm tuổi

+ 18-29 : 1,19%;

+ 30-39 : 2,57% ;

+ 40-49 : 1,76%;

+ 50-59 : 7,04% ;

+ ≥ 60 : 9,86%

- Tỷ lệ mắc RLTC tại mỗi vùng

+ Tỷ lệ RLTC ở vùng thành thị là 2,56%;

+ Tỷ lệ RLTC ở vùng miền núi là 3,72%;

+ Tỷ lệ RLTC ở vùng đồng bằng là 4,06%.

2. Các yếu tố liên quan đến rối loạn trầm cảm

- Mối liên quan với đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

+ Tuổi : Nhóm tuổi 18 - 29 có tỷ lệ mắc RLTC thấp nhất, tiếp đến 40 - 49 tuổi và 50 - 59 tuổi; tuổi từ 60 trở lên có tỷ lệ mắc cao nhất ($p < 0,05$).

+ Giới : Tỷ lệ RLTC ở nữ cao gấp gần 2 lần so với ở nam ($p < 0,05$).

+ Tôn giáo : Tỷ lệ RLTC ở những người có tôn giáo cao hơn người không theo tôn giáo: không tôn giáo 2,49%; Thiên chúa giáo 4,13% ; các tôn giáo khác 5,09% ($p < 0,05$).

+ Nghề nghiệp : Người hưu trí, mất sức lao động có tỷ lệ mắc RLTC cao nhất là 10,65% ; nội trợ 4,00% ; nông dân 3,81%. Cán bộ, công chức có tỷ lệ mắc RLTC thấp nhất là 1,10% ; công nhân 1,50% ($p < 0,05$).

+ Học vấn : Tỷ lệ mắc RLTC cao ở những người có trình độ học vấn thấp, cao nhất là những người mù chữ với tỷ lệ 13,11%, thấp nhất ở người có trình độ cao đẳng, đại học, chỉ có 0,28% ($p < 0,05$).

+ Điều kiện kinh tế : Tỷ lệ RLTC đối tượng nghèo và cận nghèo 7,14% ; đối tượng thu nhập trung bình trở lên 2,53% ($p < 0,05$).

+ Số con : Tỷ lệ RLTC ở người có 3 con là 4,78%; người có từ 4 con trở lên là 6,49%; người có 2 con là 2,58% và người chưa có con là 2,53% ($p < 0,05$).

+ Tình trạng hôn nhân : Tỷ lệ RLTC ở người những người góa là 11,41%; người ly thân, ly hôn là 7,14% ; đang có vợ chồng 3,23% ; người chưa lập gia đình 2,18% ($p < 0,05$).

- Mối liên quan với tình hình quan hệ gia đình và xã hội, việc làm

+ Tình hình quan hệ gia đình : Người có rắc rối trong quan hệ gia đình có tỷ lệ mắc RLTC là 40,74% ; người không gặp rắc rối trong quan hệ gia đình 2,34% ($p < 0,05$).

+ Tình hình mối quan hệ xã hội : Tỷ lệ RLTC ở những người có những rắc rối trong quan hệ xã hội là 20%, những người có quan hệ xã hội bình thường là 3,35% ($p < 0,05$).

+ Tình hình việc làm, học tập : Tỷ lệ mắc trầm cảm ở những người gặp những rắc rối trong học tập, việc làm 24,69% ; những người không gặp rắc rối 2,82%. Thất bại trong công việc, học tập và thất nghiệp, mất việc có tỷ lệ mắc RLTC cao nhất ($p < 0,05$).

- e. Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc: 9/2010 đến tháng 12/2011
- g. Kinh phí thực hiện: 151.638.000 đồng